

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển hạ tầng số xã Đức Phú đến năm 2025**  
**và định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND huyện Mộ Đức về việc phát triển hạ tầng số huyện Mộ Đức đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số xã Đức Phú đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

**1. Mục đích.**

Xây dựng và phát triển hạ tầng số xã Đức Phú phù hợp với hạ tầng số của huyện nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND xã, mang tính đột phá, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

**2. Yêu cầu.**

Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã và lộ trình chuyển đổi số huyện; tập trung cải tạo, nâng cấp và phát triển, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ rộng trên phạm vi toàn xã; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng, kết nối dữ liệu nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

**II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu đến năm 2025.**

**a) Mạng viễn thông băng rộng di động.**

- 100% thôn trên địa bàn xã có hạ tầng băng rộng di động;
- Trên 80% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;
- 80% các hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh.

**b) Mạng viễn thông băng rộng cố định.**

- 95% thôn có hạ tầng băng rộng cố định cáp quang;
- 70% các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

**c) Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số.**

- 100% các cơ quan, đơn vị kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Phối hợp, tham gia vào một số nền tảng số dùng chung như: Nền tảng bản đồ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất

toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; duy trì nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; nền tảng công dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh.

- Tham gia vào quá trình cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chuyển đổi số, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, hộ tịch, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

## **2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030.**

### **a) Mạng viễn thông băng rộng di động.**

- 100% các hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh;
- 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;
- 100% các khu vực có dân cư sinh sống và làm việc được phủ sóng thông tin di động 5G.

### **b) Mạng viễn thông băng rộng cố định.**

- 100% các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

### **c) Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số.**

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.**

### **1. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số.**

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển, hỗ trợ hạ tầng số phát triển trở thành hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nghiên cứu giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và kinh tế số, xã hội số của xã phù hợp với kế hoạch của huyện Mộ Đức đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

### **2. Phát triển hạ tầng kết nối.**

#### **a) Mạng viễn thông băng rộng di động.**

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động (4G/5G/6G) trên phạm vi toàn xã; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G).

- Đầu tư phát triển Hệ thống truy cập Internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, nhà văn hóa, trung tâm hành chính, trường học, trạm y tế trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **b) Mạng viễn thông băng rộng cố định.**

- Đầu tư phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gb/s, Tb/s) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình.

- Theo lộ trình, tập trung chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

### **3. Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số.**

- Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, phí, lệ phí, phí rác thải...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử...).

- Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi và các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

### **4. Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.**

Tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

## **IV. KINH PHÍ.**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt; nguồn kinh phí của doanh nghiệp và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **1. Công chức Văn Phòng – Thống kê xã.**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; Định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về ủy ban nhân dân huyện (*thông qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện*).

### **2. Công chức Văn hóa – Xã hội xã.**

Theo dõi, tuyên truyền, các đơn vị về các nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của xã, của huyện, của tỉnh Quảng Ngãi.

### **3. Công chức Tài chính - Kế toán xã.**

Dựa vào kế hoạch tham mưu lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, cân đối ngân sách xã, đề xuất thực hiện kế hoạch, đảm bảo có ứng dụng công nghệ để chủ động tham gia phát triển hạ tầng số.

Vận dụng và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành để triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số của xã.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Phát triển hạ tầng số của xã đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các bộ phận tham mưu, cán bộ công chức thực hiện Kế hoạch, nếu thực hiện có vướng mắc báo cáo UBND

xã để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH&TT huyện;
- Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- MTTQVN xã;
- Các ban ngành, hội đoàn thể;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Giáp Thìn**

-

